

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 6 K10 Mã lớp học 30,666 Thực hành

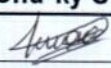
Môn học: OMH39 SCBD hệ thống di chuyển

Giáo viên: Trần Xuân Dũng

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ 30.9 đến 15.12

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181349	Nguyễn Việt An	07/11/2000	8		An	
2	CD185420	Đặng Văn Tài Anh	30/03/2001	9		Anh	
3	CD183095	Phạm Hải Anh	05/04/2000	9		Anh	
4	CD181622	Nguyễn Văn Bình	06/04/2000	8		Bình	
5	CD181662	Nguyễn Mạnh Cao	16/09/2000	9		Cao	
6	CD170432	Hoàng Mậu Chiến	20/07/1999	9		Chiến	
7	CD181634	Trần Minh Chiến	26/03/1999	9		Chiến	
8	CD181632	Nguyễn Mạnh Cường	15/03/2000	9		Cường	
9	CD183041	Trần Minh Cường	19/10/2000	9		Cường	
10	CD181665	Lưu Trần Bảo Đạt	04/12/2000	8		Đạt	
11	CD181593	Đặng Tuấn Điệp	22/03/2000	9		Điệp	
12	CD181595	Nguyễn Anh Đức	24/07/2000	8		Đức	
13	CD181626	Nguyễn Quảng Đức	19/10/2000	8		Đức	
14	CD181605	Đỗ Tiến Dũng	04/12/2000	8		Dũng	
15	CD181686	Ngô Tiến Dũng	24/02/2000	9		Dũng	
16	CD181681	Nguyễn Hoàng Dũng	26/07/2000	9		Dũng	
17	CD183036	Phạm Văn Dũng	06/09/2000	9		Dũng	
18	CD181705	Phan Tiến Dũng	17/02/2000	9		Dũng	
19	CD181641	Nguyễn Mạnh Hiếu	05/10/2000	9		Hiếu	
20	CD181723	Nguyễn Thái Hoàng	06/01/2000	8		Hoàng	
21	CD171166	Vũ Quốc Hùng	07/09/1999	0		Hùng	HL
22	CD181673	Trần Văn Khải	17/12/2000	9		Khải	
23	CD181653	Nguyễn Lê Tùng Lâm	05/09/1999	8		Lâm	
24	CD181651	Nguyễn Đình Mạnh	20/12/2000	9		Mạnh	
25	CD181268	Lê Ngọc Nam	27/08/2000	0		Nam	HL
26	CD181321	Vũ Hồng Phúc	26/02/2000	6		Phúc	
27	CD183034	Trịnh Minh Quân	22/10/2000	6		Quân	
28	CD181659	Nguyễn Thế Quyền	27/06/2000	6		Quyền	
29	CD181607	Vũ Minh Sáng	08/11/2000	8		Sáng	
30	CD181689	Hoàng Lê Ngọc Sơn	07/08/2000	8		Sơn	
31	CD173304	Nguyễn Ngọc Tâm	21/02/1998	0		Tâm	HL
32	CD181311	Nguyễn Minh Thạch	27/02/2000	7		Thạch	
33	CD181600	Đào Đăng Thư	16/03/2000	7		Thư	
34	CD183029	Nguyễn Minh Tiến	17/06/2000	9		Tiến	
35	CD181649	Lương Văn Trường	30/04/2000	7		Trường	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181630	Tổng Ngọc Trường	04/08/2000	7			
37	CD181599	Nguyễn Anh Tuấn	01/03/1997	9		Tuân	
38	CD183081	Nguyễn Kim Tuấn	05/05/1998	6		Tuấn	
39	CD181582	Lê Ngọc Việt	23/05/2000	9			
40	CD181267	Nguyễn Quý Vinh	26/09/2000	8		Vinh	
41	CD181670	Nguyễn Quang Vũ	18/02/2000	9		Vũ	
42	CD181322	Nguyễn Văn Xá	12/12/2000	8			

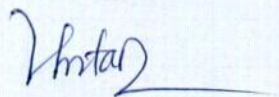
Tổng số SV tham gia thực hành.....42.....

Số sinh viên đạt:.....39.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

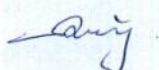
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



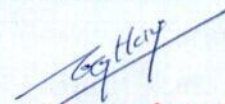
Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



Nguyễn Xuân Dũng

TRƯỞNG KHOA



CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY